

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP ĐẠI HỌC**

**NGHIÊN CỨU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA TẠI
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH ĐẠI
HỌC THÁI NGUYÊN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC, TRUNG
HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Mã số: ĐH 2017-TN10-01

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Trần Hoàng Tinh

THÁI NGUYÊN, 10/2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP ĐẠI HỌC**

**NGHIÊN CỨU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA TẠI
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH ĐẠI
HỌC THÁI NGUYÊN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC, TRUNG
HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Mã số: ĐH2017-TN10-01

Xác nhận của cơ quan chủ trì đề tài

Chủ nhiệm đề tài

ThS. Trần Hoàng Tinh

THÁI NGUYÊN, 10/2019

DANH SÁCH
NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI
VÀ CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH

I. Những thành viên tham gia nghiên cứu đề tài:

1. ThS. Nguyễn Trung Kiên
2. ThS. Dương Thị Thanh Mai
3. ThS. Phạm Văn Tuấn
4. ThS. Nguyễn Thị Nghĩa
5. ThS. Nguyễn Hải Dương
6. ThS. Nguyễn Thế Tài
7. ThS. Trần Thị Bích Thảo
8. CN. Nguyễn Văn Hào

II. Các đơn vị phối hợp chính

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đại Từ.
2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Lương.
3. Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Thái Nguyên.
4. Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Sông Công.

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Danh mục các bảng	i
Danh mục các biểu đồ, sơ đồ	ii
Danh mục các chữ viết tắt	iii
Thông tin kết quả nghiên cứu (bằng tiếng Việt)	iv
Thông tin kết quả nghiên cứu (bằng tiếng Anh)	v
MỞ ĐẦU	1
Chương I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA CHO HỌC SINH TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ	3
1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	3
1.2. Một số vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động ngoại khóa	3
1.3. Tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh	3
1.4. Điều kiện tổ chức và tiêu chí đánh giá hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh	4
1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh	5
Tiểu kết chương 1	5
Chương 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN	5
2.1. Khái quát chung	5
2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng	6
2.3. Kết quả khảo sát thực trạng	6
2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh hiện nay	9
Tiểu kết chương 2	10
Chương 3. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA LỒNG GHEP GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN	10
3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở tại trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	10
3.2. Biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	10
Tiểu kết chương 3	11
Chương 4. KHẢO NGHIỆM VÀ THỬ NGHIỆM	11
4.1. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	11
4.2. Thử nghiệm các biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	12
Tiểu kết chương 4	14
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	14
1. Kết luận	14
2. Khuyến nghị	14

DANH MỤC CÁC BẢNG

NỘI DUNG	Trang
Bảng 2.1. Số trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018	5
Bảng 2.2. Số giáo viên và học sinh các trường Tiểu học, Trung học cơ sở năm 2018	5
Bảng 2.3. Đánh giá của các lực lượng giáo dục nhà trường về mức độ cần thiết của tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh	6
Bảng 2.4. Đánh giá các điều kiện bảo đảm của nhà trường cho tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh	6
Bảng 2.5. Kết quả đánh giá tần suất tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại Nhà trường hiện nay	7
Bảng 2.6. Đánh giá của các lực lượng giáo dục về hiệu quả tổ chức lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại trường tiểu học, trung học cơ sở	7
Bảng 2.7. Mức độ đồng tình của các lực lượng giáo dục trong Trung tâm về việc tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại Trung tâm.	8
Bảng 2.8. Đánh giá của các lực lượng giáo dục trong Trung tâm về mức độ đáp ứng bảo đảm, phục vụ cho việc tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh	9
Bảng 2.9. Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh hiện nay	9
Bảng 4.1. Đối tượng và số lượng khảo nghiệm	11
Bảng 4.2. So sánh mức độ tương quan giữa mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất	12
Bảng 4.3. Đối tượng số lượng khảo sát đánh giá kết quả thử nghiệm	12

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ

NỘI DUNG	Trang
Sơ đồ 1.1: Quy trình tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho học sinh	4
Biểu đồ 4.1: So sánh kết quả đánh giá mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp	11
Biểu đồ 4.2. Tổng hợp điểm trung bình kết quả đánh giá của HS Trường THCS Bách Quang, TP. Sông Công tham gia HĐNK tại Trung tâm.	12
Biểu đồ 4.3. Tổng hợp điểm trung bình kết quả đánh giá của các LLGD nhà trường THCS Bách Quang, TP. Sông Công có HS tham gia HĐNK tại Trung tâm.	13
Biểu đồ 4.4. Tổng hợp kết quả đánh giá của HS Trường TH Phú Lý và Trường TH Ôn Lương - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên sau khi tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.	13
Biểu đồ 4.5. Tổng hợp kết quả đánh giá của LLGD Trường TH Phú Lý và Trường TH Ôn Lương - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên sau khi tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.	13

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CBQL	Cán bộ quản lý
CSVC	Cơ sở vật chất
ĐH	Đại học
GDQPAN	Giáo dục quốc phòng và an ninh
GV	Giảng viên
HĐNK	Hoạt động ngoại khóa
HS	Học sinh
LLGD	Lực lượng giáo dục
ND	Nội dung
QS	Quân sự
QP-AN	Quốc phòng - an ninh
TH	Tiểu học
THCS	Trung học cơ sở

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC
QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung:

- Tên đề tài: *“Nghiên cứu tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”*

- Mã số: **ĐH2017-TN10-01**

- Chủ nhiệm: ThS. Trần Hoàng Tinh

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên.

- Thời gian thực hiện: 24 tháng (từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 3 năm 2019)

2. Mục tiêu:

Thông qua nội dung trong chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở, để hình thành những cơ sở, hiểu biết ban đầu về quốc phòng - an ninh, lực lượng vũ trang nhân dân, truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc; ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa cho học sinh.

3. Tính mới và sáng tạo:

- Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở, nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Xây dựng nội dung chương trình hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở.

4. Kết quả nghiên cứu:

- Đề tài đã tổng quan các công trình nghiên cứu tiêu biểu ở trong và ngoài nước về hoạt động ngoại khóa nói chung và tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh.

- Tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng về việc tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại các nhà trường, cũng như mức độ phù hợp, các điều kiện đảm bảo tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm tổ chức chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên.

- Xây dựng nội dung chương trình hoạt động ngoại khóa từ lớp 1 đến lớp 9 nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh và Quy trình phối hợp tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, giữa Nhà trường với Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên.

- Để đánh giá tính khả thi và khoa học của các giải pháp đã đề xuất, chúng tôi đã xây dựng Đề án *“Tổ chức chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên”* và tiến hành thử nghiệm, đánh giá hiệu quả của đề án qua 2 đợt với tổng số 516 học sinh. Kết quả thử nghiệm của đề tài đã phản ánh đầy đủ tính sát thực và hiệu quả cao của các giải pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

5. Sản phẩm:

5.1. Sản phẩm khoa học:

- Trần Hoàng Tinh (2019), “Xây dựng nội dung chương trình hoạt động ngoại khóa lồng ghép GDQPAN cho học sinh TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN - ĐH Thái Nguyên”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, 206 (13), tr. 85 - 91.

- Trần Hoàng Tinh (2019), “Lồng ghép GDQPAN cho học sinh TH, THCS thông qua chương trình hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh – Đại học Thái Nguyên”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, 206 (13), tr. 93 - 100.

- Đề án “Tổ chức chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên.

5.2. Sản phẩm ứng dụng:

- Quy trình phối hợp tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh giữa Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên với các trường Tiểu học, Trung học cơ sở.

6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu

- Bàn giao các kết quả nghiên cứu, sản phẩm của đề tài cho Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên; tổ chức tập huấn về cách thức triển khai Đề án chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở cho cán bộ giảng viên của Trung tâm.

- Các kết quả nghiên cứu và sản phẩm của đề tài được ứng dụng tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên và hệ thống các Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên sẽ rèn luyện khả năng giao tiếp, bổ sung thêm kỹ năng sống, rèn tính kỷ luật, sự tự tin, thông cảm cũng như tinh thần tập thể của lứa tuổi học sinh.

- Đề án chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở khi được triển khai thực hiện, sẽ góp phần nâng cao thu nhập, đảm bảo phúc lợi cho cán bộ, viên chức và bổ sung quỹ phúc lợi, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao vị thế của Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên.

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 10 năm 2019

Cơ quan chủ trì

Chủ nhiệm đề tài

ThS. Trần Hoàng Tinh

THAI NGUYEN UNIVERSITY
**NATIONAL DEFENSE AND
 SECURITY TRAINING CENTER**

INFORMATION OF RESEARCH RESULTS

1. General information:

- Project title: "Research and organize extracurricular activities at National Defense and Security Training Center for elementary and junior high school students in Thai Nguyen province"
- Code: DH2017-TN10-01
- Lead researcher: **MSc. Tran Hoang Tinh**
- Place of work: National Defense and Security Training Center of Thai Nguyen University.
- Implementation time: 24 months (from March 2017 to March 2019)

2. Objectives:

Through the content of extracurricular activities program for elementary and junior high school students, to form the basis, initial understanding of national defense - security, people's armed forces, traditions against foreign invaders of the nation; sense of discipline, solidarity and love for the Socialist Republic of Vietnam for students.

3. Novelty and creativity:

- Research and develop an extracurricular activity organization model for elementary and junior high school students, aiming at integrating national defense and security education at the Center for National Defense and Security Education.
- Develop content of extracurricular activities program that integrates national defense and security education for elementary and junior high school students.

4. Research results:

- The project has organized national and international typical researches about extracurricular activities in general and organizing extracurricular activities that integrate defense and security education for students.
- Surveying and assessment of the status of organizing extracurricular activities to integrate defense and security education for students in schools, as well as relevance, guarantee conditions at the Center for National Defense and Security Education.
- The author proposes a number of solutions to organize extracurricular activities for students National Defense and Security Training Center of Thai Nguyen University.
- Creating the content of extracurricular activities program from grade 1 to grade 9 to integrate defense and security education for students and the process of extracurricular activities for students to coordinate between the school and the Center National Defense and Security Education Thai Nguyen University.
- To evaluate the feasibility and science of the proposed solutions, we have built the Project "Organizing extracurricular activities for elementary and junior high school students at the National Defense and Security Training Center of Thai Nguyen University" and tested and assessed the effectiveness of the 2-phase project with a total of 516 students. The test results of the project reflect the realism and high efficiency of the solutions for organizing extracurricular activities for students fully.

5. Products:

5.1: Scientific products:

- Tran Hoang Tinh (2019), "Building content of extracurricular activities program with National Defense and Security Education for Primary and Secondary School Students at Center for National Defense and Security Education - Dai Thai Nguyen University ", Journal of Science and Technology Thai Nguyen University, 206 (13), pg. 85 - 91.
- Tran Hoang Tinh (2019), "Integrating National Defense and Security Education for Primary and Secondary School Students through extracurricular activities at the Center for National Defense and Security Education - Thai University Nguyễn ", Journal of Science and Technology Thai Nguyen University, 206 (13), pg. 93 - 100.

- Project "Organizing extracurricular activities program for elementary and junior high school students at the Center for National Defense and Security Education of Thai Nguyen University.

5. 2. Application products:

- Process organization of coordinating extracurricular activities for students between Thai Nguyen University's National Defense and Security Education Center with Primary and Secondary Schools.

6. Method of transfer, application address, impact and benefits of the research results:

- Handing over research results and products to the Center for Thai Nguyen University's National Defense and Security Education; organize training on how to implement the Scheme of extracurricular activities program for Primary and Secondary students for lecturers of the Center.

- The research results and products of the project are applied at National Defense and Security Education Center of Thai Nguyen University and the National Defense and Security Education Center system under the Ministry of Education and Training.

- Extracurricular activities program for elementary and junior high school students at the Center for Defense and Security Education of Thai Nguyen University will practice communication skills, supplement life skills, discipline, confidence, empathy as well as the collective spirit of the student age.

- The program of extracurricular activities program for primary and junior high school students, when implemented, will contribute to raising incomes, ensuring welfare for officials and employees and supplementing welfare fund , strengthening facilities and empowering Thai Nguyen University's National Defense and Security Education Center.

Thai Nguyen, September 15, 2019

Lead researcher

MSc. Tran Hoang Tinh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau ngày giành độc lập trong “Thư gửi học sinh” nhân ngày khai trường tháng 9/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người viết: “... Nhưng các em cũng nên, ngoài giờ học ở trường, tham gia vào các Hội cứu quốc để tập luyện thêm cho quen với đời sống chiến sĩ và để giúp đỡ một vài việc nhẹ nhàng trong cuộc phòng thủ đất nước”. Trong “Thư gửi Hội nghị các cán bộ phụ trách nhi đồng toàn quốc” Hồ Chủ tịch nhắc tới một khía cạnh khác của nội hàm khái niệm khi Người viết: “Trong lúc học, cũng cần làm cho chúng vui, trong lúc vui cũng cần làm cho chúng học. Ở trong nhà, trong trường, trong xã hội chúng đều vui học”

Nhằm triển khai thực hiện Luật GDQPAN - năm 2013, các nhà trường đã tích cực trong việc sắp xếp chương trình, bố trí thời gian để thực hiện lồng ghép giáo dục QP-AN cho HS. Mặc dù được quán triệt sâu sắc về mục tiêu, yêu cầu của công tác GDQPAN và có nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ này, nhưng trước thực trạng các điều kiện bảo đảm chưa được đáp ứng, chưa có sự đổi mới về hình thức và phương pháp GDQPAN... nên chưa đạt được các yêu cầu trong công tác GDQPAN cho HS TH, THCS đã đặt ra.

Tại Điều 10. GDQPAN cho HS TH, THCS xác định: “GDQPAN cho HS TH, THCS được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học trong chương trình kết hợp với HĐNK để hình thành những cơ sở, hiểu biết ban đầu về QP-AN, lực lượng vũ trang nhân dân, truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc; ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS các trường TH, THCS là một hoạt động có ý nghĩa và tầm quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chương trình HĐNK sẽ giúp cho HS có được cơ hội được học tập, trải nghiệm những kiến thức GDQPAN một cách hiệu quả. Với chức năng và nhiệm vụ, cùng với các điều kiện đảm bảo, thì việc tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN Đại học Thái Nguyên là phù hợp, phát huy được thế mạnh sẵn có của Trung tâm.

Với những lý do trên chúng tôi lựa chọn Đề tài “Nghiên cứu tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” với mong muốn sẽ góp phần triển khai có hiệu quả mục tiêu giáo dục GDQPAN cho HS TH và THCS.

2. Mục tiêu đề tài

Thông qua nội dung trong chương trình hoạt động ngoại khóa cho HS TH, THCS, để hình thành những cơ sở, hiểu biết ban đầu về QP-AN, lực lượng vũ trang nhân dân, truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc; ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa cho HS.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Các biện pháp tổ chức HĐNK gắn với nội dung GDQPAN tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi và nội dung: Nghiên cứu việc tổ chức HĐNK tại các trường TH, THCS; sự phù hợp khi tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS; giải pháp nhằm tổ chức HĐNK gắn với nội dung GDQPAN tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Phạm vi khảo sát: Tiến hành khảo sát một số trường TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.

Thời gian nghiên cứu: Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2018 - 2019.

4. Phương pháp tiếp cận và nghiên cứu

4.1. Phương pháp tiếp cận

- Tiếp cận hệ thống - cấu trúc

Tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm là một hệ thống cấu trúc, bao gồm các thành tố như mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, kết quả đạt được... Nghiên cứu HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm phải được đặt trong mối quan hệ hệ thống với các hoạt động khác và bảo đảm tính chỉnh thể, toàn vẹn của hoạt động giáo dục. Tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm phải được tiến hành đồng bộ trên tất cả các thành tố của nó, nhằm tạo nên sự cộng hưởng và sức mạnh tổng thể của hệ thống.

- Tiếp cận hoạt động - nhân cách

Phương pháp này đòi hỏi việc đề xuất các giải pháp tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm phải xuất phát từ những hoạt động của các chủ thể tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm và từ những đặc điểm nhân cách quản lý của họ.

- Tiếp cận quản lý văn hóa tổ chức

Phương pháp tiếp cận này yêu cầu chú ý đến văn hóa của tổ chức, cụ thể: Sự tự quản của các cá nhân trong tổ chức (trách nhiệm, tính tự giác, tính độc lập, ứng xử,...); các cơ chế của tổ chức đó (các quy tắc, quy chế, điều lệnh, điều lệ... riêng); sự hỗ trợ của các nhà quản lý với GV, cán bộ trực tiếp quản lý HS; tinh thần đoàn kết và thể hiện tinh thần đồng đội trong tổ chức; sự xem xét, khen thưởng, cách khen thưởng và những căn cứ, cơ sở của nó; những xung đột, sức chịu đựng và cách giải quyết; các tình huống có thể xảy ra và sự chịu đựng những tình huống đó.

- Tiếp cận thực tiễn

Phương pháp này đòi hỏi trong quá trình nghiên cứu phải bám sát tình hình thực tiễn của các trung tâm; phát hiện được những mâu thuẫn, những khó khăn để đề xuất các biện pháp tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm phù hợp với thực tiễn có tính hiệu quả và tính khả thi.

- Tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể

Phương pháp này đòi hỏi trước hết phải xem HS là nhân tố trung tâm, là nhân tố quan trọng nhất; mô hình này hướng tới người học, đáp ứng kỳ vọng của người học; mọi hoạt động của trung tâm phải xuất phát từ đặc điểm tâm sinh lý, nhu cầu của HS, tất cả vì lợi ích của HS. Mô hình này đòi hỏi mọi thành viên trong trung tâm đều phải tham gia vào công tác tổ chức HĐNK cho HS.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát hóa các tài liệu về HĐNK tại Trung tâm GDQPAN, gắn với nội dung GDQPAN để xây dựng khung lý luận của đề tài.

Tiến hành các phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp quan sát, phương pháp phỏng vấn để khảo sát thực trạng tổ chức HĐNK nói chung và có gắn với nội dung GDQPAN cho HS TH, THCS.

Phương pháp xin ý kiến chuyên gia, phương pháp khảo nghiệm để khẳng định tính khả thi của việc tổ chức HĐNK gắn với nội dung GDQPAN tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngoài ra đề tài còn sử dụng một số phương pháp bổ trợ để xử lý, thống kê, phân tích các kết quả nghiên cứu.

5. Giả thuyết khoa học

Nếu nghiên cứu tổ chức HĐNK cho HS TH và THCS gắn với nội dung GDQPAN, sẽ góp phần cụ thể triển khai có hiệu quả Luật GDQPAN cho HS bậc TH và THCS. HĐNK cũng giúp xây dựng, phát triển tư duy, bồi dưỡng nhân cách con người Việt Nam, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và tự tôn đối với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.

6. Kết cấu đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, kết cấu đề tài gồm có 4 chương.

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HĐNK CHO HS TH, THCS

1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

- *Những nghiên cứu về tổ chức HĐNK cho HS ở nước ngoài*
- *Những nghiên cứu về tổ chức HĐNK cho HS ở Việt Nam*

Nhìn chung tất cả các nghiên cứu của thế giới cũng như Việt Nam đều khẳng định tầm quan trọng của HĐNK đối với quá trình giáo dục HS, sinh viên. Hiện nay HĐNK đang được coi là hình thức giáo dục cần thiết, không thể thiếu để quá trình giáo dục, giảng dạy cho HS, sinh viên đạt kết quả tốt. Và cần tăng cường nhận thức về tầm quan trọng của HĐNK đối với giáo dục ngày nay để HĐNK thật sự phát huy được hết khả năng, tầm ảnh hưởng tới kết quả học tập của HS, sinh viên.

1.2. Một số vấn đề lý luận cơ bản về HĐNK

1.2.1. Khái niệm về HĐNK

Có thể thấy rằng HĐNK là những hoạt động nhằm phát triển các kỹ năng sống, phẩm chất nhân cách cho HS theo định hướng của Đảng và Nhà nước, nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực trong tình hình mới. Đây là một nội dung không thể thiếu trong đời sống học tập, sinh hoạt của HS trong thời gian ngồi trên ghế nhà trường. Nếu quá trình giáo dục HS chỉ diễn ra trong giờ học chính khóa thì kết quả giáo dục sẽ rất hạn chế, không thể đảm bảo được yêu cầu giáo dục toàn diện.

1.2.2. Vị trí, vai trò và nhiệm vụ của HĐNK

- * *Vị trí của hoạt động ngoại khóa*
- * *Vai trò của hoạt động ngoại khóa*
- * *Nhiệm vụ của hoạt động ngoại khóa: (Giáo dục về nhận thức - thái độ - kỹ năng)*

1.2.3. Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức HĐNK

- * *Đặc điểm của hoạt động ngoại khóa*

Là hoạt động có nội dung phong phú, đa dạng với nhiều hình thức tổ chức.

Thời gian dành cho HĐNK rất linh hoạt, đối tượng HS cấp 1 và 2.

- * *Nguyên tắc tổ chức hoạt động ngoại khóa*

(Tính mục đích, tính kế hoạch - Tính tự nguyện, tự giác - Hướng đối tượng và tính cá biệt của HS - tính đa dạng, phong phú - tính hiệu quả)

1.2.4. Mục tiêu, nội dung tổ chức HĐNK

- * *Mục tiêu giáo dục chung*

HĐNK giúp HS hình thành và phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp thông qua các chủ đề hoạt động gắn với những nội dung cụ thể về bản thân, quê hương, đất nước, con người. HĐNK giúp HS có cơ hội khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử nhân văn; bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam.

- * *Mục tiêu giáo dục các cấp học: Tiểu học - Trung học cơ sở*

- * *Nội dung hoạt động ngoại khóa:*

Gồm các hoạt động: Phát triển cá nhân - Lao động - Giáo dục hướng nghiệp và Hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng.

1.2.5. Yêu cầu cần đạt được

- *Yêu cầu cần đạt về phẩm chất*
- *Yêu cầu cần đạt về năng lực*

Thích ứng với cuộc sống; Thiết kế và tổ chức hoạt động; Năng lực định hướng nghề nghiệp.

1.3. Tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

1.3.1. Tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

Như vậy, có thể hiểu việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN là việc bố trí, sắp xếp, phân bố các nguồn lực; căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu riêng của từng đối tượng thực hiện HĐNK để

ngiên cứu các hình thức hoạt động phù hợp; là sự phối hợp thực hiện giữa các bộ phận, cá nhân nhằm thực hiện theo đúng kế hoạch, nội dung, chương trình đã đề ra.

1.3.2. Mục tiêu, nội dung HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

1.3.2.1. Mục tiêu HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

Về nhận thức - Rèn luyện kỹ năng - Về bồi dưỡng phẩm chất

Có thể đúc kết lại bao gồm các mục tiêu chính sau:

- Bảo đảm cho HS hình thành những cơ sở hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân;
- Rèn luyện ý thức kỷ luật cho HS;
- Xây dựng tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào;
- Giúp HS rèn luyện để hình thành các kỹ năng trong cuộc sống.

1.3.2.2. Nội dung HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

- Bồi trợ kiến thức QP-AN thông qua hoạt động trải nghiệm.
- Rèn luyện các kỹ năng sống cho HS.
- Tìm hiểu và khám phá bản thân thông qua các trò chơi quân sự.
- Tìm hiểu và khám phá truyền thống tốt đẹp của dân tộc thông qua những trò chơi dân gian.

1.3.3. Phương pháp, hình thức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

1.3.3.1. Phương pháp tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

- Phương pháp đóng vai - Phương pháp tình huống - Phương pháp trò chơi

1.3.3.2. Hình thức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

- Hình thức lên lớp: nhóm độc lập - trung đội (lớp) - nhiều trung đội (nhiều lớp)
- Hình thức dã ngoại
- Hình thức tham quan, nghiên cứu, học tập thực tế

1.3.4. Đặc điểm HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

Một là HĐNK lồng ghép GDQPAN là một trong các dạng của hoạt động trải nghiệm có tính chất tự nguyện và xã hội hóa.

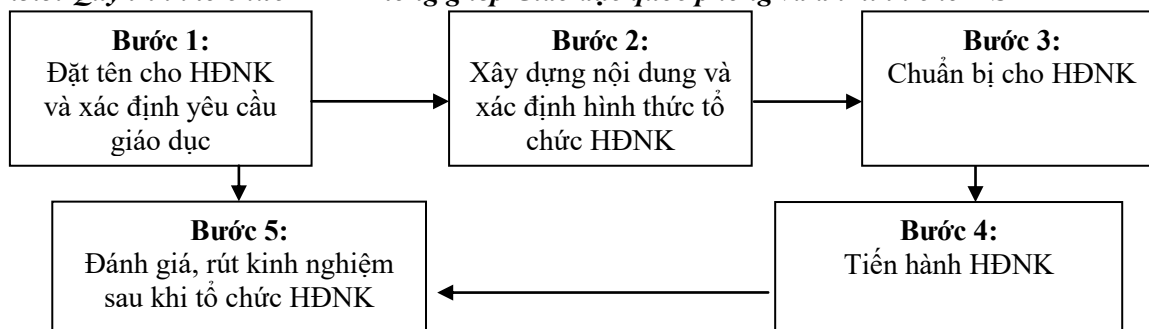
Hai là nội HĐNK đa dạng, có tính chất đặc thù.

Ba là HĐNK lồng ghép GDQPAN được thực hiện tại một môi trường đặc thù “quân sự”.

Bốn là HĐNK lồng ghép GDQPAN sẽ có sự tham gia của nhiều LLGD.

Năm là HĐNK lồng ghép GDQPAN có thời gian diễn ra ngắn (1 ngày), HS được thực hiện rất nhiều các trải nghiệm khác nhau.

1.3.5. Quy trình tổ chức HĐNK lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho HS



Sơ đồ 1.1: Quy trình tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

1.4. Điều kiện tổ chức và tiêu chí đánh giá HĐNK cho HS tại Trung tâm GQPAN

1.4.1. Các điều kiện bảo đảm để tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm

- Lực lượng giáo dục của Trung tâm
- Nội dung chương trình HĐNK
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị
- Công tác phối hợp của các LLGD trong và ngoài Trung tâm

1.4.2. Các tiêu chí đánh giá kết quả tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN

- Phẩm chất đạo đức của học sinh (Yêu nước - Nhân ái - Trách nhiệm)

- Kiến thức học sinh cần đạt được (Quốc phòng và an ninh - Kiến thức xã hội)
- Kỹ năng HS cần đạt được (Kỹ năng sống - Kỹ năng sinh tồn)

1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

1.5.1. Những yếu tố chủ quan

- Đội ngũ cán bộ, GV trong Trung tâm - Học sinh
- Sự ủng hộ, hợp tác của phụ huynh và sự phối hợp giữa nhà trường và Trung tâm GDQPAN

1.5.2. Những yếu tố khách quan

- Đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về QP-AN và các cơ chế, chính sách
- Mục tiêu, nội dung chương trình GDQPAN- Môi trường giáo dục
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị và cảnh quan Trung tâm

Tiểu kết chương 1

Đề tài đã tóm lược một số công trình nghiên cứu tiêu biểu ở trong và ngoài nước về HĐNK nói chung và tổ chức HĐNK cho HS nói riêng; đề tài đã khẳng định tính cấp thiết tổ chức HĐNK, lồng ghép GDQPAN và rèn luyện kỹ năng cho HS; làm sáng tỏ khái niệm HĐNK ở nhà trường nói chung và tại trung tâm GDQPAN nói riêng; xác định được mục tiêu, yêu cầu, đặc điểm, nội dung, hình thức, phương pháp và quy trình tổ chức HĐNK cho HS các trường TH, THCS tại trung tâm GDQPAN; từ những nội dung mang tính lý luận, đề tài đã đề cập đến các kỹ năng cần thiết phải có của GV và CBQL và điều kiện để tổ chức chương trình HĐNK tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn hiện nay.

Chương 2.

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HĐNK TẠI CÁC TRƯỜNG TH, THCS VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO TỔ CHỨC HĐNK TẠI TRUNG TÂM GDQPAN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

2.1. Khái quát chung

2.1.1. Khái quát về Trung tâm GDQPAN Đại học Thái Nguyên

2.1.2. Khái quát về các Trường TH và THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

2.1.2.1. Khái quát về tỉnh Thái Nguyên

2.1.2.2. Khái quát về hoạt động giáo dục và đào tạo các trường TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Bảng 2.1. Số trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018

STT	Phân theo cấp huyện	Trường TH	Trường THCS
1	Thành phố Thái Nguyên	43	35
2	Thành phố Sông Công	12	6
3	Thị xã Phổ Yên	27	17
4	Huyện Định Hóa	24	24
5	Huyện Võ Nhai	21	19
6	Huyện Phú Lương	23	16
7	Huyện Đồng Hỷ	20	15
8	Huyện Đại Từ	33	31
9	Huyện Phú Bình	21	20
Tổng		224	183

(Nguồn Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2018)

Tính đến ngày 31/12/2018, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 9.845 giáo viên TH và THCS; có 179.647 HS các Trường TH, THCS, cụ thể ở Bảng 2.2

Bảng 2.2. Số giáo viên và học sinh các trường Tiểu học, Trung học cơ sở năm 2018

Trường	Số giáo viên	Số HS
Tiểu học	5.833	111.499
Trung học cơ sở	4.012	68.148
Cộng	9.845	179.647

(Nguồn Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2018)

2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng

- Mục đích khảo sát - Đối tượng khảo sát và số lượng 100 GV – 40 CBQL + 32 GV –14 CBQL
- Nội dung khảo sát - Bộ công cụ và mẫu khảo sát
- Phương pháp khảo sát - Phương pháp xử lý số liệu

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng

2.3.1. Thực trạng tổ chức HĐNK cho HS lồng ghép GDQPAN ở các Trường TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

2.3.1.1. Nhận thức của các LLGD nhà trường về mức độ cần thiết tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

Bảng 2.3. Đánh giá của các LLGD nhà trường về mức độ cần thiết của tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

Mức độ đánh giá	Kết quả khảo sát (%)	
	CBQL	GV
Rất cần thiết	92,50	92,00
Cần thiết	7,50	8,00
Ít cần thiết	0,00	0,00
Không cần thiết	0,00	0,00
Điểm TB	3,93	3,92
Điểm TBC	3,925	

Từ kết quả khảo sát các LLGD ở Bảng 2.3, cho thấy đại đa số CB, GV của nhà trường cho rằng việc tổ chức HĐNK để lồng ghép GDQPAN cho HS là rất cần thiết, cụ thể: đánh giá ở mức “Rất cần thiết” là trên 82%, chỉ có khoảng trên dưới 8% đánh giá ở mức “Cần thiết” và điểm trung bình chung của hai đối tượng đánh giá là 3,925 điểm, đạt mức độ tốt trong thang đo.

2.3.1.2. Các điều kiện bảo đảm của Nhà trường cho tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS

Theo kết quả ở Bảng 2.4, chúng ta thấy: Các LLGD đã rất thẳng thắn chỉ ra những hạn chế của Nhà trường hiện nay về các điều kiện để tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS.

Bảng 2.4. Đánh giá các điều kiện bảo đảm của nhà trường cho tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

Nội dung	Kết quả khảo sát								Điểm trung bình	
	Rất tốt		Tốt		Trung bình		Không tốt		bình	
	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV
Điều kiện cơ sở vật chất										
Thiết bị (Địa hình, bộ tranh) về GDQPAN.	0,00	0,00	57,50	55,00	32,50	34,00	10,00	11,00	2,48	2,44
Mô hình, bảng kẻ có liên quan đến ND GDQPAN cho HS.	0,00	0,00	52,50	51,00	35,00	37,00	12,50	12,00	2,40	2,39
Thao trường, bãi tập bảo đảm cho các hoạt động của HS.	0,00	0,00	65,00	66,00	27,50	26,00	7,50	8,00	2,58	2,58
Điểm trung bình chung									2,49	2,47
Nguồn nhân lực										
Có kiến thức và kỹ năng sâu về nội dung GDQPAN.	0,00	0,00	42,50	43,00	50,00	50,00	7,50	7,00	2,35	2,36
Có kinh nghiệm và tính linh hoạt trong tổ chức HĐNK gắn với GDQPAN.	0,00	0,00	55,00	55,00	30,00	31,00	15,00	14,00	2,40	2,41
Khả năng lựa chọn ND HĐNK có gắn với GDQPAN phù hợp cho mỗi đối tượng HS.	0,00	0,00	67,50	68,00	20,00	20,00	12,50	12,00	2,55	2,56
Điểm trung bình chung									2,43	2,44

2.3.1.3. Tần suất tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS tại Nhà trường

Theo kết quả khảo sát tại Bảng 2.5 và Bảng 2.5, các LLGD đã thừa nhận: Tổ chức HĐNK để GDQPAN cho HS là rất cần thiết, tuy nhiên có nhiều lý do khác nhau, trong đó có lý do (Các điều kiện bảo đảm) đã phân tích ở mục 2.3.1.2, nên tần suất tổ chức HĐNK có gắn với công tác GDQPAN cho HS có kết quả đánh giá khá thấp.

Bảng 2.5. Kết quả đánh giá tần suất tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Nhà trường

Mức độ đánh giá	Kết quả khảo sát			
	CBQL		GV	
	SL	%	SL	%
Rất thường xuyên	0/40	0,00	0/0	0,00
Thường xuyên	12/40	27,50	29/100	29,00
Không thường xuyên	22/40	57,50	56/100	56,00
Không thực hiện	6/40	15,00	15/100	15,00
Điểm TB	2,13		2,14	
Điểm TBC	2,133			

2.3.1.4. Đánh giá hiệu quả tổ chức lồng ghép GDQPAN cho HS tại các trường TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Từ kết quả đánh giá của LLGD về việc lồng ghép GDQPAN cho HS tại trường TH, THCS cho thấy hiệu quả là không tốt, khi có điểm trung bình chung là 2,483 điểm, đạt mức độ “Trung bình” trong thang đo. Mặc dù không có đánh giá ở mức “Không tốt”, nhưng đại đa số (56%) đánh giá ở mức “Trung bình”, số còn lại đánh giá ở mức “Tốt” và chỉ có 5% đánh giá ở mức “Rất tốt”.

Bảng 2.6. Đánh giá của các LLGD về hiệu quả lồng ghép GDQPAN cho HS tại trường TH, THCS

Mức độ đánh giá	Kết quả khảo sát (%)	
	CBQL	GV
Rất tốt	5,00	5,00
Tốt	37,50	39,00
Trung bình	57,50	56,00
Không tốt	0,00	0,00
Điểm TB	2,48	2,49
Điểm TBC	2,483	

2.3.1.5. Những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của tổ chức lồng ghép GDQPAN cho HS tại các trường TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Những ưu điểm

Đa số các LLGD của nhà trường có nhận thức về vị trí, vai trò, sự cần thiết của HĐNK trong quá trình học tập nói chung và trong GDQPAN tại nhà trường nói riêng.

Công tác lồng ghép GDQPAN cho HS tại các nhà trường đã được tiến hành theo qui định của Bộ giáo dục và đào tạo, với các ND, phương pháp, hình thức tiến hành khá phong phú và bước đầu đã đem lại hiệu quả nhất định.

Công tác lãnh đạo, quản lý GDQPAN cho HS đã có những chuyển biến đáng kể, đội ngũ cán bộ, lãnh đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Giám hiệu các nhà trường đã thực hiện khá tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong hoạt động quản lý.

Các nhà trường đã có nhiều sáng tạo trong việc đề ra các biện pháp giáo dục và quản lý GDQPAN cho HS khác nhau nhằm nâng cao chất lượng GDQPAN cho HS.

- Những hạn chế

Với kết quả khảo sát, tổng kết thực tiễn... cho thấy sau hai năm tổ chức lồng ghép GDQPAN cho HS các trường TH, THCS tại các nhà trường mặc dù các LLGD đều có nhận thức về tầm quan trọng của công tác GDQPAN cho HS, nhưng vẫn chưa thực sự sâu sắc.

Vẫn còn có GV khi lên lớp chỉ chú trọng đến việc truyền thụ kiến thức các môn học chính khóa, để hết ND bài học, mà chưa quan tâm đến việc trang bị kiến thức QP-AN cho HS.

Các nhà trường mới chỉ tập trung tổ chức HĐNK cho HS nhằm hỗ trợ kiến thức cho các môn học chính trong chương trình giáo dục phổ thông, mà ít quan tâm đến việc tổ chức HĐNK nhằm GDQPAN cho HS.

Việc xây dựng và triển khai kế hoạch, hoạt động lồng ghép GDQPAN cho HS còn mang tính thụ động, kế hoạch tổ chức HĐNK gắn với công tác GDQPAN cho HS chưa mang tính tổng thể cho cả bậc học.

Các nhà trường còn đang tồn tại các hình thức, giải pháp GDQPAN cho HS đơn điệu, chủ yếu là nói chuyện lịch sử, xem trang, ảnh, tham quan bảo tàng, khu di tích... nên hiệu quả GDQPAN cho HS chưa cao.

Đội ngũ GV của các nhà trường còn thiếu chuyên môn sâu và kỹ năng về GDQPAN, nên việc truyền đạt khối kiến thức GDQPAN cho HS còn hạn chế.

- Nguyên nhân của những hạn chế

Thứ nhất do một số GV nhận thức chưa đầy đủ về công tác GDQPAN cho HS TH, THCS, nên coi GDQPAN cho HS là việc “phụ”. Hình thức, phương pháp truyền tải kiến thức QP-AN cho HS chậm đổi mới, máy móc, cứng nhắc...không tạo được sức hút, tính hấp dẫn đối với HS.

Thứ hai trình độ, năng lực, kỹ năng tổ chức của một số GV chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, đa số không có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng về QP-AN còn hạn chế.

Thứ ba đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị, Nghị quyết thuộc lĩnh vực QP-AN luôn được sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tế của đất nước, và thế giới, xu hướng của thời đại, nhưng đội ngũ GV chưa được tập huấn và cung cấp thông tin thường xuyên.

Thứ tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ GDQPAN cho HS tại các nhà trường là chưa đồng bộ và đầy đủ, đã có mẫu biểu cụ thể về các loại vật chất này, nhưng các nhà trường chưa đầu tư thỏa đáng để đáp ứng nhu cầu của nhiệm vụ này.

2.3.2. Các điều kiện bảo đảm để tổ chức HĐNK tại Trung tâm cho HS các trường TH, THCS

2.3.2.1. Nhận thức của các LLGD tại Trung tâm về tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

Kết quả khảo sát tại Bảng 2.7 cho thấy, gần tuyệt đại đa số các đồng chí là CBQL và GV trong Trung tâm đều cho rằng, việc tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS trường TH, THCS tại Trung tâm là rất phù hợp, rất cần thiết trong tình hình hiện nay. Cụ thể, có hơn 93% số người được hỏi tỏ thái độ “Rất đồng tình” với chương trình này, chỉ có 03/46 đồng chí tỏ thái độ “Đồng tình” và điểm trung bình chung là rất cao (3,933 điểm), đạt mức độ “Tốt” trong thang đo.

Bảng 2.7. Mức độ đồng tình của các LLGD trong Trung tâm về việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm.

Mức độ đánh giá	Kết quả khảo sát (%)	
	CBQL	GV
Rất đồng tình	92,86	93,75
Đồng tình	7,14	6,25
Không đồng tình	0,00	0,00
Phản đối	0,00	0,00
Điểm TB	3,93	3,94
Điểm TBC	3,933	

2.3.2.2. Chất lượng đội ngũ cán bộ, GV tại Trung tâm

Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên tính đến (02/10/2019), tổng số cán bộ, viên chức của Trung tâm là 67 người, trong đó có 32 người là GV (gồm GV là sỹ quan biệt phái 17 người, GV chuyên trách 15 người). Số GV có trình độ sau đại học là 8 người chiếm tỉ lệ 25,00%, cử nhân là 24 người chiếm tỉ lệ 75,00%, và có 27/32 đồng chí là Đảng viên.

2.3.2.3. Công tác bảo đảm cơ sở vật chất, phục vụ cho tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm

Bảng 2.8. Đánh giá của các LLGD trong Trung tâm về mức độ đáp ứng bảo đảm, phục vụ cho việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS

Nội dung	Kết quả đánh giá								Điểm TB	
	Rất tốt		Tốt		Trung bình		Không tốt			
	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV
Phòng nghỉ KTX cho HS và GV.	35,71	37,50	50,00	46,88	14,29	15,63	0,00	0,00	3,21	3,22
Nhà ăn và chất lượng bữa ăn.	64,29	62,50	35,71	37,50	0,00	0,00	0,00	0,00	3,64	3,63
Các vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ các ND HĐNK.	35,71	34,38	64,29	65,63	0,00	0,00	0,00	0,00	3,36	3,34
Quân trang cho HS và GV.	42,86	43,75	50,00	50,00	7,14	6,25	0,00	0,00	3,36	3,38
Cảnh quan, môi trường khu vực tổ chức HĐNK.	78,57	78,13	21,43	21,88	0,00	0,00	0,00	0,00	3,79	3,78
Điểm TBC									3,472	3,470

- Cơ sở vật chất: Diện tích đất sử dụng 15,5 ha; diện tích xây dựng: nhà điều hành 646 m²; nhà làm việc 862 m²; nhà KTX 8.290 m² (180 phòng); giảng đường 2.000 m²; nhà ăn 2.000 m² (phục vụ cùng lúc cho 2.500 người ăn); hội trường lớn 3.500 m²; thư viện 340 m²; trạm xá 285 m²; sân bóng đá 7.660 m²; sân bóng chuyền 02 sân; sân cầu lông 08 sân và 06 phòng học trang bị hệ thống máy chiếu hiện đại,... khuôn viên vườn hoa, thảm cỏ xanh, sạch, đẹp...

2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS hiện nay

Bảng 2.9. Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS hiện nay

Các yếu tố ảnh hưởng	Kết quả đánh giá (%)								Điểm TB	
	Ảnh hưởng nhiều		Ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng			
	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV
Các yếu tố chủ quan										
Nhận thức của các LLGD.	96,30	96,21	3,70	3,79	0,00	0,00	0,00	0,00	3,96	3,96
Trình độ, kỹ năng của các LLGD.	98,15	98,48	1,85	1,52	0,00	0,00	0,00	0,00	3,98	3,98
Ý thức, thái độ và sự hợp tác của HS	77,78	77,27	14,81	15,15	7,41	7,58	0,00	0,00	3,70	3,70
Đặc điểm, tích cách HS theo vùng, dân tộc.	3,70	3,79	57,41	57,58	27,78	28,03	11,11	10,60	2,54	2,55
Sự ủng hộ, hợp tác của các bậc phụ huynh và sự phối hợp giữa nhà trường và Trung tâm.	100,0	99,24	0,00	0,76	0,00	0,00	0,00	0,00	4,00	3,99
Điểm TBC									3,636	3,636
Các yếu tố khách quan										
Đường lối của Đảng, Chính sách, pháp luật của Nhà nước; các Chỉ thị, Nghị quyết thuộc lĩnh vực QP-AN.	59,26	59,09	33,33	33,33	7,41	7,58	0,00	0,00	3,52	3,52
Sự tác động của mục tiêu, nội dung chương trình GDQPAN.	61,11	60,61	31,48	32,58	7,41	6,82	0,00	0,00	3,54	3,54
Sự tác động của môi trường giáo dục.	98,15	98,48	1,85	1,52	0,00	0,00	0,00	0,00	3,98	3,98
Cơ sở vật chất, trang thiết bị và công tác phục vụ.	92,59	91,67	7,41	8,33	0,00	0,00	0,00	0,00	3,93	3,92
Thời gian dành cho HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN.	0,00	0,76	31,48	31,06	59,26	59,09	9,26	9,09	2,22	2,23
Điểm TBC									3,438	3,438

Đánh giá chung của LLGD về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan đến tổ chức HĐNK cho HS tại trung tâm là cao hơn các yếu tố khách quan, khi có điểm trung bình chung là 3,636 điểm (yếu tố chủ quan) so với 3,438 điểm (yếu tố khách quan). Với kết quả khảo sát này, nhìn chung các LLGD cơ bản đã thừa nhận và xác định khá rõ những tác động của các yếu tố chủ quan, khách quan có ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến chương trình HĐNK cho HS TH, THCS khi được tổ chức tại Trung tâm.

Tiểu kết chương 2

Chương trình HĐNK cho HS đã được các trường TH, THCS được tổ chức hàng năm và đã đạt được những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, do điều kiện thực tế của các nhà trường còn gặp một số khó khăn như: điều kiện cơ sở vật chất, sân bãi, mô hình, học cụ phục vụ cho công tác GDQPAN cho HS còn chưa bảo đảm. Đặc biệt, đội ngũ GV chưa có đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện việc lồng ghép GDQPAN cho HS, nên hiệu quả đạt được chưa được cao, chưa có sức hấp dẫn đối với HS.

Nhận thức của LLGD tại các nhà trường về việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại các Trung tâm GDQPAN là rất cần thiết. Trung tâm GDQPAN là nơi có đủ điều kiện pháp lý, cũng như các điều kiện về cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị phục vụ cho chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS. Đặc biệt là nguồn nhân lực và kinh nghiệm tổ chức thành công chương trình “Học kỳ Quân đội” và chương trình “Chúng em học làm chiến sỹ” trong nhiều năm, đây chính là một trong những thế mạnh sẵn có của Trung tâm khi triển khai chương trình HĐNK cho HS. Từ những điều kiện và khả năng hiện có, LLGD của các nhà trường và tại Trung tâm đều nhận định: Tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS các trường TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN là rất phù hợp, có tính khả thi và hiệu quả cao.

Chương 3.

BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HĐNK LỒNG GHÉP GDQPAN TẠI TRUNG TÂM GDQPAN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN CHO HS TH, THCS TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Việc đề xuất các biện pháp thực hiện dựa trên các nguyên tắc sau:

- Đảm bảo tính thống nhất trong giáo dục
- Đảm bảo tính kế thừa
- Đảm bảo tính thực tiễn
- Đảm bảo sự phát triển toàn diện cho HS

3.2. Biện pháp tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục của nhà trường về sự phù hợp khi tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN.

Xây dựng chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN Đại học Thái Nguyên.

Nâng cao kỹ năng tổ chức HĐNK cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trung tâm.

Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm với các lực lượng giáo dục trong tổ chức HĐNK cho HS.

Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và môi trường phục vụ cho tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN.

Mục tiêu và ý nghĩa - Nội dung và cách thức thực hiện - Điều kiện thực hiện

Tiểu kết chương 3

Qua sự phân tích và rút kinh nghiệm từ quá trình tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại các nhà trường, để tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN đạt hiệu quả cao cần nghiên cứu và thực hiện tốt trước tiên 05 biện pháp: Nâng cao nhận thức cho các LLGD về sự phù hợp khi tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS; Xây dựng chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm; Nâng cao kỹ năng tổ chức HĐNK cho đội ngũ cán bộ, GV của Trung tâm; Tăng cường sự phối hợp

giữa Trung tâm với các Nhà trường trong tổ chức HDNK cho HS; Bảo đảm cơ sở vật chất, sân bãi phục vụ cho tổ chức HDNK tại Trung tâm.

Trung tâm cần coi việc tổ chức HDNK nói trên là một nhiệm vụ chính trị mới của Trung tâm, song song với nhiệm vụ GDQPAN cho HS, sinh viên các trường ĐH, cao đẳng khác. Bởi việc tổ chức HDNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS là phù hợp với xu hướng phát triển của giáo dục, là cơ hội để Trung tâm phát triển mở rộng các hoạt động giúp tăng nguồn thu của Trung tâm, nâng cao đời sống của đội ngũ cán bộ, GV.

Chương 4.

KHẢO NGHIỆM VÀ THỬ NGHIỆM

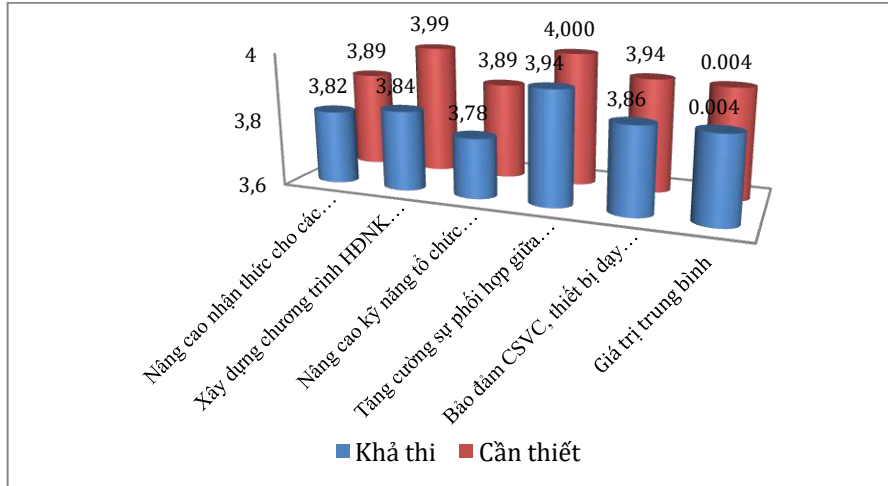
4.1. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp tổ chức HDNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Mục đích khảo nghiệm
- Quy mô khảo nghiệm
- Nội dung khảo nghiệm
- Phương pháp khảo nghiệm
- Phương pháp xử lý số liệu
- Kết quả khảo nghiệm mức độ cần thiết, tính khả thi của các biện pháp

Bảng 4.1. Đối tượng và số lượng khảo nghiệm

STT	Đơn vị khảo sát	GV	CBQL
1	Phòng Giáo dục huyện Đại Từ.	21	7
2	Phòng Giáo dục huyện Phú Lương.	16	8
3	Phòng Giáo dục TP Thái Nguyên.	24	12
4	Phòng Giáo dục TP Sông Công.	16	8
5	Trung tâm GDQPAN Đại học Thái Nguyên.	24	12
Cộng tổng		94	47

Kết quả khảo nghiệm về mức độ cần thiết của các biện pháp tổ chức HDNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên:



Biểu đồ 4.1: So sánh kết quả đánh giá mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp
Bảng 4.2. So sánh mức độ tương quan giữa mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất

NỘI DUNG	Mức độ cần thiết		Tính khả thi		$D2 (m1-n1)2$
	\bar{X}	Thứ bậc $m1$	\bar{X}	Thứ bậc $n1$	
Biện pháp 1	3,84	5	3,82	4	1
Biện pháp 2	3,99	2	3,89	2	0
Biện pháp 3	3,89	4	3,78	5	1

Biện pháp 4	4,00	1	3,94	1	0
Biện pháp 5	3,94	3	3,86	3	0
Cộng	3,932		3,858		

4.2. Thử nghiệm các biện pháp tổ chức HDNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

4.2.1. Khái quát chung về quá trình thử nghiệm

Bảng 4.3. Đối tượng số lượng khảo sát đánh giá kết quả thử nghiệm

Số TT	Trường	LLGD(BGH và GV)	HS
1	Trường THCS Bách Quang - TP. Sông Công - Tỉnh Thái Nguyên	13	132
2	Trường Tiểu học Phú Lý - Huyện Phú Lương - Tỉnh Thái Nguyên	14	224
3	Trường Tiểu học Ôn Lương - Huyện Phú Lương - Tỉnh Thái Nguyên	10	160
Cộng		34	516

- Thử nghiệm được tiến hành 2 lần:

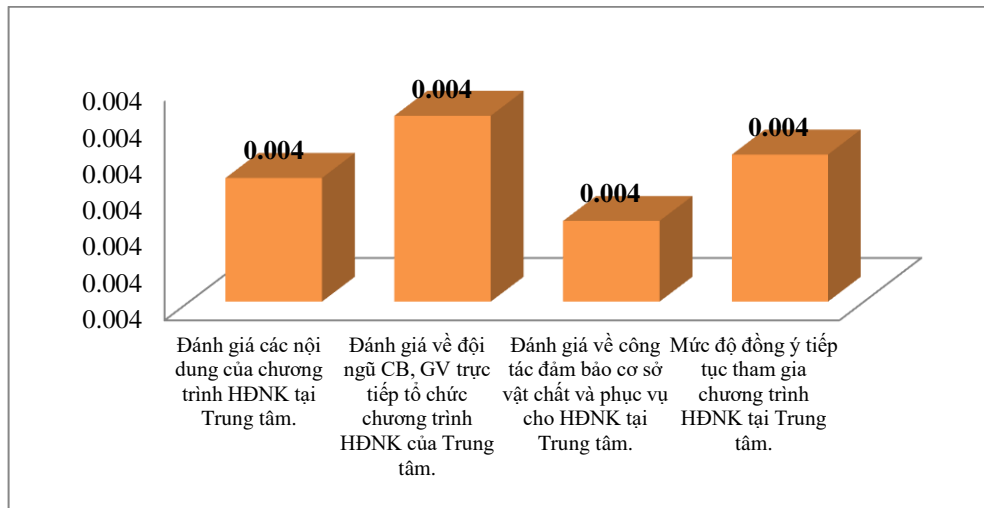
+ **Lần 1:** Ngày 05/12/2018, trên đối tượng Trường THCS Bách Quang - TP Sông Công, quân số 132 HS (Khối 6 = 42, Khối 7 = 27, Khối 8 = 44, và Khối 9 = 19).

+ **Lần 2:** Ngày 29/12/2018, trên đối tượng Trường TH Ôn Lương và Phú Lý - huyện Phú Lương, quân số 384 HS (Khối 1 = 66, Khối 2 = 85, Khối 3 = 73, Khối 4 = 88 và Khối 5 = 72).

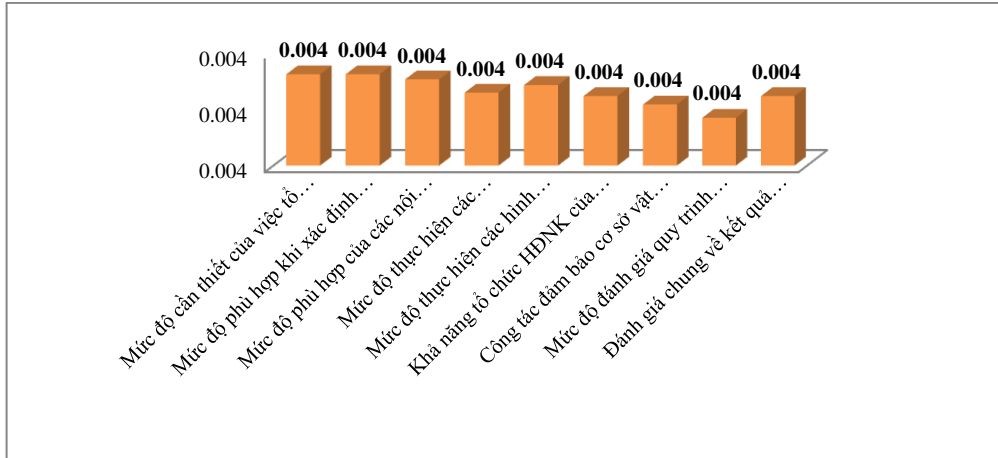
4.2.2. Tiến hành thử nghiệm và kết quả

A. Thử nghiệm lần 1 (Đối với các lớp thuộc Trường THCS)

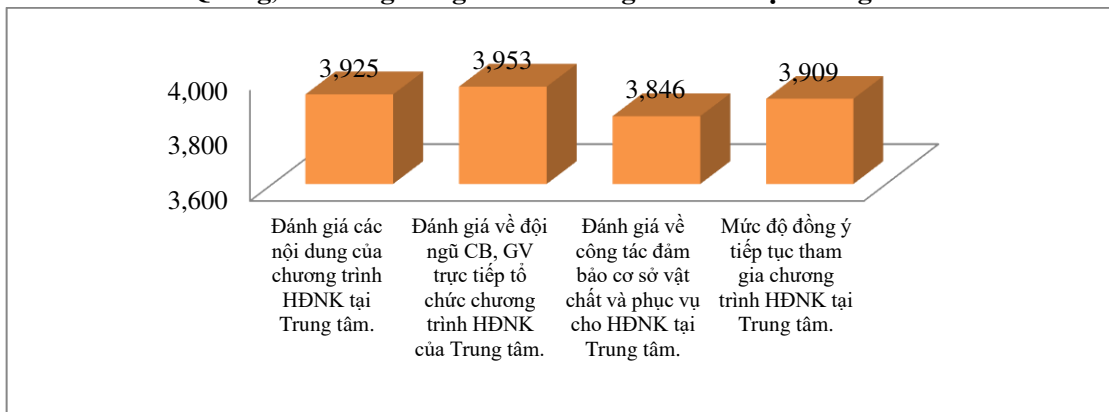
B. Thử nghiệm lần 2 (Đối với các lớp thuộc Trường TH)



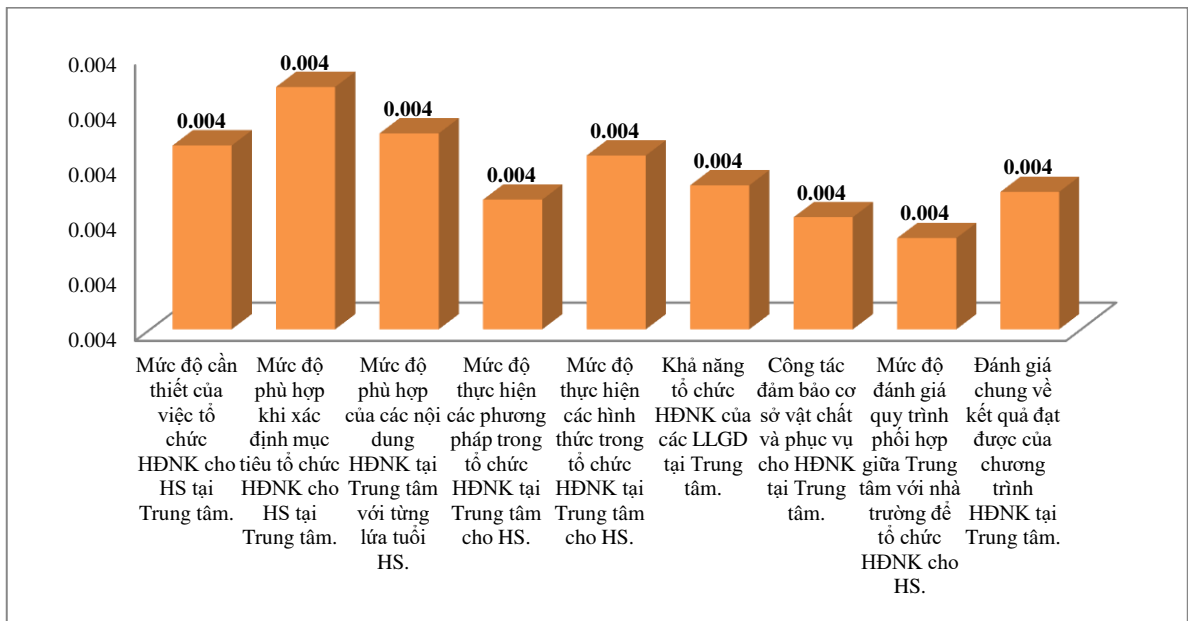
Biểu đồ 4.2. Tổng hợp điểm trung bình kết quả đánh giá của HS Trường THCS Bách Quang, TP. Sông Công tham gia HDNK tại Trung tâm.



Biểu đồ 4.3. Tổng hợp điểm trung bình kết quả đánh giá của các LLGD nhà trường THCS Bách Quang, TP. Sông Công có HS tham gia HĐNK tại Trung tâm.



Biểu đồ 4.4. Tổng hợp kết quả đánh giá của HS Trường TH Phú Lý và Trường TH Ôn Lương - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên sau khi tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.



Biểu đồ 4.5. Tổng hợp kết quả đánh giá của LLGD Trường TH Phú Lý và Trường TH Ôn Lương - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên sau khi tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.

Như vậy: Sau thử nghiệm lần 2 với tác động của các biện pháp đề xuất nhằm tổ chức HĐNK cho HS tại trung tâm, đã cho kết quả như mong muốn. Kết quả đánh giá của các đối tượng khảo sát sau thử nghiệm lần 2 đã tăng hơn lần thử nghiệm 1, đặc biệt sự phù hợp và tính hiệu quả của chương trình được đánh giá tốt hơn, các số liệu khảo sát có được cũng cho thấy sự tác động điều chỉnh một số khâu trong công tác tổ chức, điều hành đã phát huy tác dụng, đem lại hiệu quả cao hơn trong công tác tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm.

Tiểu kết chương 4

Các biện pháp đã được khảo nghiệm và thử nghiệm được tiến hành nghiêm túc, những số liệu, minh chứng của thử nghiệm là trung thực. Việc lựa chọn đối tượng, địa bàn, cơ sở thử nghiệm là phù hợp với phạm vi, mục đích nhiệm vụ nghiên cứu đã xác định. Từ kết quả khảo nghiệm về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp, với kết quả thử nghiệm đã được tiến hành, cho phép bước đầu khẳng định, vận dụng các biện pháp đã đề xuất để tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên là phù hợp, có tác dụng trực tiếp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GDQPAN cho HS TH, THCS ở các Nhà trường hiện nay.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1. Đề tài đã tổng quan nghiên cứu một số công trình tiêu biểu ở trong và ngoài nước về HĐNK; Đề tài đã khẳng định tính cấp thiết tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN, rèn luyện kỹ năng QS, kỹ năng sống và tính kỷ luật cho HS; làm sáng tỏ khái niệm HĐNK trong các nhà trường nói chung và tại các Trung tâm GDQPAN nói riêng; xác định được mục tiêu, tác dụng, đặc điểm, nội dung, hình thức, phương pháp và qui trình tổ chức HĐNK cho HS khi tổ chức tại các Trung tâm GDQPAN; từ những nội dung mang tính lý luận đã trình bày, đề tài cũng đã đề cập đến các điều kiện cần thiết và các yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức chương trình HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.

2. Nhóm tác giả đã khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại các Trường TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Đồng thời tiến hành mức độ phù hợp và các điều kiện đảm bảo cho tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm. Từ đó thấy được điểm mạnh, điểm yếu các nguyên nhân và những yếu tố ảnh hưởng làm hạn chế hiệu quả, chất lượng tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm.

3. Trên cơ sở lý luận về tổ chức HĐNK, cùng với kết quả khảo sát thực trạng HĐNK cho HS, tác giả đề xuất 5 biện pháp cơ bản nhằm bảo đảm cho sự phù hợp và tính khả thi khi tổ chức chương trình HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm đem lại hiệu quả thiết thực cho HS, nhà trường. Trong đề tài này chúng tôi đã đề xuất khung chương trình HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm, nhằm lồng ghép kiến thức GDQPAN; cùng với đó là quy trình phối hợp, hiệp đồng giữa Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên với các nhà trường khi tổ chức chương trình HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm.

4. Để đánh giá tính khả thi và khoa học của các giải pháp đã đề xuất, chúng tôi đã xây dựng kế hoạch chi tiết và quy trình tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm. Căn cứ vào đó, chúng tôi đã tiến hành thử nghiệm và thu được kết quả rất khả quan.

Kết quả thử nghiệm của đề tài đã phản ánh đầy đủ tính sát thực và hiệu quả cao của các giải pháp tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm. Kết quả nghiên cứu cũng đã chỉ ra hoạt động thực tiễn trong công tác tổ chức HĐNK cho đối tượng là HS tại Trung tâm GDQPAN Thái Nguyên. Bước đầu có thể khẳng định, những giải pháp tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm là có giá trị khoa học về mặt lý luận và giá trị thực tiễn cao, đáp ứng đầy đủ mục tiêu, yêu cầu của đề tài.

2. Khuyến nghị

1. Đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên cần quan tâm để có những biện pháp, chính sách nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ nhà giáo, cũng như phụ huynh và HS về tầm quan trọng của việc giáo dục kiến thức QP-AN và đặc biệt là ý nghĩa của HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN

ĐH Thái Nguyên. Sự ủng hộ, hỗ trợ của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên là một trong các yếu tố, điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên được thành công, truyền tải được hết ý nghĩa sâu sắc của chương trình tới HS.

2. Đối với các Trường TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Các phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cần có những biện pháp giúp nâng cao nhận thức của HS về vai trò, vị trí của việc học tập kiến thức QP-AN từ đó các em sẽ có ý thức trong việc tham gia các HĐNK giáo dục kiến thức QP-AN.

Các phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cần có những chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện giúp Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên liên kết được với các trường TH, THCS để thực hiện có hiệu quả HĐNK cho HS tại Trung tâm.

3. Đối với các Trường TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Ban Giám hiệu các nhà trường, cùng với đội ngũ giáo viên cần có những nghiên cứu, tìm hiểu để nâng cao nhận thức về việc giáo dục kiến thức QP-AN; nhận thức về ý nghĩa của việc tham gia HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.

Nhà trường cũng cần có những biện pháp nhằm giúp phụ huynh và HS hiểu một cách chính xác rõ ràng về mục đích, ý nghĩa của HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên. Từ đó phụ huynh và HS sẽ tích cực tham gia vào các HĐNK tại Trung tâm cùng với đó việc truyền tải kiến thức, rèn luyện kỹ năng của các HĐNK cũng hiệu quả hơn.

4. Đối với Đại học Thái Nguyên

- Tạo điều kiện cho Trung tâm thực hiện việc quảng bá, tuyên truyền cho chương trình tổ chức HĐNK tại Trung tâm giúp cho HĐNK của Trung tâm được tiếp cận tới nhiều đối tượng HS không chỉ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên mà cả tới các tỉnh lân cận khu vực phía Bắc.

-Chỉ đạo Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên đầu tư các nguồn lực vào việc tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm và thường xuyên giám sát, kiểm tra chất lượng tổ chức HĐNK đảm bảo cho việc tổ chức đạt hiệu quả cao.

5. Đối với Trung tâm

- Tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền làm chuyển biến nhận thức về vị trí, vai trò tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm, xác định đây là nhiệm vụ của các đơn vị trong toàn trung tâm. Cần bổ xung, điều chỉnh quy định về cơ chế phối hợp giữa các phòng, khoa để quản lý, tổ chức HĐNK cho HS được hiệu quả.

- Trung tâm cần đầu tư thỏa đáng CSVC phục vụ HĐNK. Có các chính sách khuyến khích, động viên CB, GV tích cực liên hệ, tạo nguồn các nhà trường tham gia.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và có chính sách khuyến khích CB, GV có năng lực, tâm huyết với chương trình HĐNK để họ yên tâm, trách nhiệm, phấn khởi gắn bó với chương trình, góp phần nâng cao vị thế của Trung tâm và thu nhập, cải thiện đời sống của cán bộ viên chức và người lao động trong Trung tâm.

- Cán bộ, GV quản lý trực tiếp chương trình, ngoài việc tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, cần chủ động tự học, tự nghiên những kiến thức, kỹ năng có liên quan đến chương trình HĐNK cho HS TH, THCS, để có thể đáp ứng được yêu cầu khi tham gia, đổi mới phương pháp quản lý, hình thức tổ chức ở từng hoạt động. Khắc phục cách quản lý thụ động, cứng nhắc, tùy từng đối tượng HS mà có biện pháp phù hợp để đem lại hiệu quả cao.

- Định kỳ tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác quản lý và tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS để hoạt động này thực sự đáp ứng nhu cầu của HS, nhà trường và góp phần nâng cao chất lượng công tác GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQP Thái Nguyên trong giai đoạn mới.